

Số: 1731/UBQPAN13

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2014

V/v trả lời kiến nghị của cử tri.

Kính gửi:

- Ban Dân nguyện của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cần Thơ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh.

Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh (UBQPAN) nhận được bản tập hợp kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XIII thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (kèm theo Công văn số 215/BDN ngày 26/6/2014 của Ban Dân nguyện), trong đó cử tri các tỉnh Phú Yên, An Giang, Cần Thơ, Tây Ninh, Lào Cai, Lai Châu và cử tri thành phố Hà Nội đề nghị Quốc hội một số nội dung cụ thể sau:

1- Đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam:

+ Về chức vụ của sĩ quan:

- Đề nghị nên có những qui định nhằm tiến tới giảm dần số lượng sĩ quan mang cấp hàm từ đại tá trở lên trong lực lượng Quân đội nhân dân;

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm h, khoản 1: Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thành Chính ủy Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện bởi vì cấp Trung đoàn có chính ủy, trong khi đó Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện được xác định là cấp tương đương với Trung đoàn; Hơn nữa Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện vừa làm nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, lĩnh vực quân sự quốc phòng đồng thời thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng theo chỉ đạo của ngành dọc cấp trên;

- Đề nghị bổ sung thêm 1 số cụm từ sau vào điểm h, khoản 1 Điều 11 để quy định rõ hơn việc quy định cấp hàm đối với lực lượng Bộ đội Biên phòng từ cấp Đồn trưởng, Chính trị viên của cấp Đồn về trách nhiệm và quyền lợi của lực lượng Bộ đội biên phòng, không nên giao cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cụ thể hóa như khoản 2, Điều 11. Cụ thể như sau:

h) Trung đoàn trưởng, Chính ủy Trung đoàn; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; Đồn trưởng, chính trị viên các Đồn;

+ Về Cấp bậc quân hàm cao nhất đối với chức vụ của sĩ quan (Điều 15):

- Điểm c, khoản 1: đề nghị xem lại cấp bậc quân hàm giữa Giám đốc Học viên và Hiệu trưởng các trường sĩ quan vì 02 đơn vị này có đối tượng đào tạo khác nhau (Học viên đào tạo cao hơn) nên quân hàm của Giám đốc Học viên cao hơn quân hàm của Hiệu trưởng của Trường sĩ quan;

- Điểm d, khoản 1: Đề nghị nâng trần quân hàm của Tư lệnh, Chính ủy của Quân đoàn, Binh chủng, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là Trung tướng vì trần quân hàm giữa Tư lệnh, Chính ủy và Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy của các đơn vị nêu trên như nhau cùng là cấp thiếu tướng là không phù hợp. Cấp trưởng phải cao hơn cấp phó một bậc;

- Đề nghị quy định trần quân hàm của cấp phó bằng hay dưới một cấp đối với cấp trưởng đối với các điểm đ, e, g, h vì hiện nay cấp trưởng và cấp phó có quân hàm bằng nhau.

+ Về Thăng quân hàm đối với sĩ quan tại ngũ (Điều 17):

- Giữa 2 Luật sĩ quan và Luật Công an hiện hành có sự chênh nhau về trần quân hàm tướng. Đề nghị nghiên cứu tạo sự công bằng;

- Đề nghị xem xét việc thăng quân hàm trong mỗi cấp tướng là 04 năm hoặc tối thiểu là 02 năm hay trước niên hạn do cấp thẩm quyền quyết định vì theo dự luật quy định “Thăng quân hàm trong mỗi cấp tướng không quy định thời hạn” là chưa phù hợp vì sĩ quan hay cán bộ, công chức, viên chức đều có thời gian tích lũy, tránh việc vận dụng không thống nhất;

- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi Luật Sĩ quan quân đội nhân dân theo hướng hạn chế phong hàm cấp tướng vì đội ngũ cấp tướng của ngành hiện nay là quá nhiều;

- Đề nghị bỏ cụm từ “tại ngũ” tại tiêu đề của khoản 1, khoản 2 Điều 17 vì cụm từ này đã được thể hiện tiêu đề của Điều 17 “Thăng quân hàm đối với sĩ quan tại ngũ”;

- Không thống nhất với quy định “Thăng quân hàm trong mỗi cấp tướng không quy định thời hạn” như Điều 17 của dự thảo Luật. Đề nghị nên bổ sung quy định thời gian xét thăng quân hàm cấp tướng;

- Xem xét, bổ sung tiêu chuẩn xét thăng cấp quân hàm đối với sĩ quan Quân đội và Công an nên có tiêu chí đức (đạo đức) và tài (mức độ hoàn thành nhiệm vụ) khi xét nâng quân hàm, tránh tình trạng cứ đủ thời gian công tác sẽ được thăng hàm là không hợp lý (Huyện Tân Châu).

- Đề nghị quy định nhóm chức vụ, trần quân hàm của Bệnh xá Trưởng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là Đại úy thấp hơn trần quân hàm của Bệnh xá Trưởng của Chủ nhiệm Quân y Trung đoàn là chưa phù hợp tại Thông tư số 91/2013/TT-BQP ngày 16/7/2013 của Bộ Quốc phòng;

- Bổ sung quy định về thăng quân hàm cho sĩ quan là giảng viên giảng dạy tại các trường quân sự.

+ Về Thẩm quyền quyết định đối với sĩ quan (Điều 25): Đề nghị quy định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 11. Vì toàn bộ nội dung Điều 25 về thẩm quyền quyết định đối với sĩ quan chỉ mới quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, phong, thăng, giáng, tước quân hàm đối với sĩ quan từ cấp Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp Tướng, Chuẩn Đô đốc, Phó Đô đốc, Đô đốc Hải quân; Thứ trưởng; Phó Tổng Tham mưu trưởng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Chủ nhiệm Tổng cục, Tổng cục trưởng, Chính ủy Tổng cục... trở xuống.

+ Về vấn đề tiền lương:

- Cử tri đề nghị sĩ quan đã nâng lương lần 1, lần 2 nếu còn thời gian công tác, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ thì được tiếp tục nâng lương lần 3 hoặc lần 4 ...

cho đến khi hết tuổi phục vụ tại ngũ; hệ số lương mỗi lần nâng phải bằng hệ số lương cấp bậc quân hàm liền kề;

- Về việc trả lương cho sĩ quan, cử tri kiến nghị trả lương theo chức vụ sĩ quan rồi đến cấp bậc quân hàm của sĩ quan. Vì có trường hợp vận dụng phong, thăng quân hàm rồi để trả lương, trong đó việc vận dụng cấp bậc quân hàm để thực hiện so với với chức vụ sĩ quan;

- Đề nghị xem xét đối với trường hợp thiếu tướng chưa hết tuổi, chưa được bổ nhiệm có trần quân hàm cao hơn thì có được nâng lương không;

- Về chế độ nâng lương trong trường hợp sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam vượt quá khung hàm: đề nghị nên xem xét lại quy định chỉ nâng $\frac{1}{2}$ lương cho sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam nếu sĩ quan đó đến hạn nâng lương nhưng vượt quá khung hàm. Trong khi Luật Công an nhân dân (sửa đổi) lại quy định cho phép sĩ quan Công an nhân dân sẽ được hưởng lương và nâng lương dù vượt quá khung hàm. Vì vậy, đề nghị nên quy định cho phép lực lượng sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được nâng lương khi vượt quá khung hàm giống như sĩ quan Công an nhân dân.

- Theo dự thảo Luật quy định lương sẽ căn cứ vào chức vụ và cấp bậc quân hàm sĩ quan. Đề nghị lộ trình xếp lương được quy định trong dự thảo Luật, tránh tình trạng như Luật sĩ quan năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2008 có quy định sĩ quan được bảo đảm nhà ở, nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện...

- Xem xét, sửa đổi quy định về chế độ lương cho cán bộ, chiến sĩ của Quân đội nhân dân Việt Nam đã nghỉ hưu hiện nay thấp.

+ Về chức năng và nhiệm vụ của của lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam, cụ thể là lực lượng Bộ đội Biên phòng: đề nghị cần nhắc lại nội dung quy định tại khoản 5, Điều 15 về nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân có nội dung Công an nhân dân thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, về bảo vệ bí mật nhà nước, về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; thực hiện kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ an ninh quốc gia ở biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật. Do hiện nay việc cấp và thu hồi hộ chiếu đã giao trách nhiệm cho lực lượng công an thực hiện; còn việc kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam ở biên giới, cửa khẩu của quốc gia thuộc trách nhiệm của lực lượng Bộ đội Biên phòng. Nếu quy định như khoản 5, Điều 15 của dự thảo Luật Công an nhân dân (sửa đổi) sẽ xảy ra tình trạng chông chéo nhiệm vụ, quyền hạn trong việc kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam ở biên giới, cửa khẩu của quốc gia giữa lực lượng Bộ đội Biên phòng (được quy định tại Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng và Luật xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam) với lực lượng Công an nhân dân (theo quy định của dự thảo Luật Công an nhân dân).

+ Về quy định cấp bậc quân hàm cao nhất đối với chức vụ của sĩ quan: đề nghị Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam nên sửa đổi quy định cấp bậc quân hàm cao nhất đối với chức vụ của sĩ quan tương tự như Điều 15 của Luật Công an nhân dân Việt Nam (sửa đổi), đặc biệt là quy định cấp thiếu tướng đối với sĩ quan của lực lượng quân đội tại các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nghệ An, Thanh Hóa, Đồng Nai và 1 số tỉnh, thành phố khác. Đồng thời quy định rõ mức quân

hàm đối với các học sinh học ở các Trường thuộc Bộ Quốc phòng như Điều 21 của Luật Công an nhân dân (sửa đổi).

- Về thời hạn tại ngũ của sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam: đề nghị khi sửa đổi Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân Việt Nam cần quy định tương xứng nhau về cấp bậc quân hàm và thời hạn, độ tuổi tại ngũ để tránh tình trạng thất mắ, so sánh.

- Đề nghị nâng độ tuổi nghỉ hưu thêm 3 tuổi đối với các chức vụ trong quân đội;

- Về chính sách nhà ở cho lực lượng sĩ quan quân đội khi làm việc xa nhà: đề nghị nên bổ sung chế độ phụ cấp xa nhà và chế độ hỗ trợ tiền để giải quyết vấn đề nhà ở cho lực lượng quân đội khi làm việc xa nhà để yên tâm công tác (thay cho chính sách hỗ trợ nhà ở vì chính sách này không khả thi khi áp dụng vào thực tiễn).

- Đề nghị cần quy hoạch và cấp đất ở, nhà ở theo Điều 31 của Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam. Vì hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu đối với cán bộ, chiến sĩ, sĩ quan để an tâm công tác, phục vụ trong quân đội.

2- Đối với dự án Luật Công an nhân dân CAND (sửa đổi):

- Về vị trí của Công an nhân dân (Điều 4)

Đề nghị cân nhắc lại nội dung quy định tại Điều 4 – Vị trí của Công an nhân dân khi cho rằng “Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.” Vì nếu quy định như trên thì lực lượng quân đội sẽ chiếm vai trò như thế nào trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đề nghị nêu rõ và phân định cụ thể vị trí, chức năng và nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân và lực lượng quân đội trong 2 dự án Luật để tránh tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

- Về quy định tiền lương, phụ cấp, nhà ở và điều kiện làm việc đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân (Điều 34)

Đề nghị cân nhắc quy định về bảo lưu chế độ tiền lương trong trường hợp “sĩ quan khi được giao chức vụ thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm do yêu cầu công tác hoặc thay đổi tổ chức biên chế hoặc do năng lực, sức khỏe thì được giữ nguyên quyền lợi của chức vụ cũ” được quy định tại khoản 4 Điều 34 dự thảo Luật Công an nhân dân (sửa đổi). Vì quy định này mâu thuẫn với quy định về bảo lưu chế độ tiền lương của người lao động theo Bộ Luật lao động và Luật Sĩ quan QĐNDVN.

Đề nghị Quốc hội cân nhắc về tính khả thi quy định “sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân được ở nhà công vụ, doanh trại, được bảo đảm nhà ở hoặc đất ở và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước đối với Công an nhân dân” được quy định tại khoản 7, Điều 34. Vì vấn đề hỗ trợ và bảo đảm nhà ở cho lực lượng sĩ quan quân đội đã được quy định trong Luật Sĩ quan QĐNDVN nhưng khó thực hiện và đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.

- Về cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ của sĩ quan Công an nhân dân (Điều 23)

Đề nghị cân nhắc quy định về trần cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ của sĩ quan được quy định tại điểm c và d của khoản 1 Điều 34 dự thảo Luật Công an nhân dân (sửa đổi). Vì việc quy định trần cấp bậc hàm Trung tướng đối với Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh và trần cấp bậc hàm thiếu

tương đối với Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nghệ An, Thanh Hóa, Đồng Nai vì không phù hợp và chưa tương xứng với các tỉnh thành khác. Vì nếu chỉ quy định trần cấp hàm Trung tướng và Thiếu tướng cho Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố này sẽ xuất hiện tình trạng cấp hàm thấp hơn bên lực lượng quân đội sẽ chỉ huy cấp hàm cao hơn bên lực lượng Công an khi có chiến tranh (trong hoàn cảnh đất nước chuyển từ thời bình sang thời chiến)

Đề nghị cần nhắc quy định cấp phó của sĩ quan CAND cũng sẽ có cấp hàm bằng với cấp trưởng về cấp hàm Đại tá được quy định tại Điều 3, khoản 1, Điều 23 dự thảo Luật. Vì nếu cấp phó cũng có cấp hàm bằng cấp trưởng sẽ dẫn đến tình trạng khó lãnh đạo, chỉ huy tuyệt đối trong quá trình điều hành chỉ đạo. Đề nghị nên quy định trần cấp hàm của cấp phó phải thấp hơn 1 bậc so với cấp trưởng, giống như Luật Sĩ quan QĐNDVN.

- Cử tri đề nghị nghiên cứu sửa đổi Luật Công an nhân dân theo hướng hạn chế phong hàm cấp tướng vì đội ngũ cấp tướng của ngành hiện nay là quá nhiều.

- Nhiều cử tri kiến nghị Quốc hội nên có những qui định nhằm tiến tới giảm dần số lượng sĩ quan mang cấp hàm từ đại tá trở lên trong lực lượng Công an nhân dân.

Sau khi nghiên cứu nội dung kiến nghị nêu trên, Thường trực UBQPAN xin trả lời như sau:

Theo Nghị quyết Số 45/2013/QH13 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2013 và Chương trình xây dựng pháp lệnh năm 2014 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5 ngày 18/6/2013 và Nghị quyết số 695/2013/UBTVQH13 ngày 29/11/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013 và năm 2014, Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SQQĐNDVN và Dự án Luật CAND (sửa đổi) do UBQPAN chủ trì thẩm tra, đã được Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2014) và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2014). Trong quá trình nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7, Ủy ban QPAN sẽ phối hợp với các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, tiếp thu tối đa ý kiến, kiến nghị xác đáng của cử tri đối với 2 dự án Luật này.

Thường trực UBQPAN xin trân trọng thông báo tới Ban Dân nguyện, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố nêu trên để tổng hợp và trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ nhiệm UBQPAN (để b/c);
- Lưu HC, QPAN;
- Số E-pas: 58503

TM. ỦY BAN QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

